

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 617/UBND-NC
Về kiểm soát tài sản, thu nhập

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Các Ban Đảng và cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy Tuyên Quang;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập; Doanh nghiệp Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý UBND tỉnh.

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Văn bản số 252/TTCP-V.I ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập,

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Việc kê khai, công khai về tài sản, thu nhập

1.1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch để thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Lập danh sách những người giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng để yêu cầu thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; gửi Danh sách người có nghĩa vụ kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định.

1.2. Người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ; nộp 02 bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

1.3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của Luật PCTN 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

*** Lưu ý:**

- Trong đợt này chỉ thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu. Việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu phải hoàn thành **trước ngày 31/3/2021**.

- Việc kê khai hàng năm, kê khai bổ sung của năm 2021 sẽ thực hiện vào cuối năm 2021 bảo đảm hoàn thành **trước ngày 31/12/2021** theo đúng quy định của Luật PCTN.

- Trường hợp phải kê khai tài sản, thu nhập để phục vụ công tác cán bộ mà người đó chưa kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật PCTN năm 2018 thì thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và sử dụng Bản kê khai lần đầu để phục vụ công tác cán bộ lần đó.

- Người ứng cử Đại biểu Quốc hội, người ứng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập cùng với hồ sơ ứng cử theo quy định tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18 /01/ 2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia *hướng dẫn mẫu hồ sơ ứng cử, mẫu phiếu bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu và các mẫu văn bản sử dụng trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026*. Bản kê khai của người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được công khai theo quy định của pháp luật về bầu cử.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao Bộ phận công tác tổ chức - cán bộ làm đầu mối, tham mưu lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai, tổ chức tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2. Việc bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

2.1. Việc bàn giao bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra tỉnh:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản thu nhập của Thanh tra tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 30, Khoản 3 Điều 38 của Luật PCTN năm 2018.

- Thanh tra tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện bàn giao bản kê khai và tổ chức tiếp nhận bản kê khai đảm bảo kịp thời, khoa học, đúng quy định.

2.2. Việc bàn giao bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra Chính phủ:

Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp danh sách người có nghĩa vụ kê khai giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản thu nhập của Thanh tra Chính phủ theo quy định tại **Khoản 1 Điều 30 Luật PCTN**; tiếp nhận bản kê khai và thực hiện bàn giao bản kê khai cho Thanh tra Chính phủ theo quy định tại Khoản 3 Điều 38 của Luật PCTN và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Việc bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập hoàn thành **trước ngày 30/4/2021**.

2.4. Các trường hợp chưa xác định được cơ quan nào kiểm soát tài sản, thu nhập thì tạm thời chưa bàn giao, chờ thực hiện theo hướng dẫn cụ thể tại Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong kiểm soát tài sản, thu nhập được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Việc quản lý, lưu trữ bản kê khai phục vụ cho công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và kinh phí tổ chức thực hiện

- Thanh tra tỉnh có trách nhiệm quản lý, lưu trữ bản kê khai để phục vụ cho công tác kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

Lập dự toán kinh phí chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc quản lý, lưu trữ bản kê khai gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Sở Tài chính tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập

4.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung toàn tỉnh.

4.2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và kết quả thực hiện của các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể cấp huyện gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung toàn tỉnh.

Thanh tra huyện là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp kết quả thực hiện về kiểm soát tài sản thu nhập.

4.3. Đề nghị các Huyện ủy, Thành ủy Tuyên Quang chỉ đạo cơ quan giúp việc huyện ủy, thành ủy, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện tổng hợp kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để tổng hợp chung toàn huyện.

4.4. Đề nghị các ban Đảng và cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để tổng hợp chung toàn tỉnh.

4.5. Thời hạn gửi tổng hợp, gửi báo cáo về Thanh tra tỉnh: **Trước ngày 20/4/2021** (Thực hiện theo Mẫu báo cáo gửi kèm)/.

Nơi nhận:

- Như trên:
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các Phó CT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - UBND huyện, thành phố;
 - Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Phòng HC-TC; (Đ/c Chín, Hiếu)
 - Lưu VT, NC. (P.Hà)
- báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Văn bản ngày /3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Cơ quan, tổ chức, đơn vị**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày.....tháng.....năm

BÁO CÁO**Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập****1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập.**

- Công tác quán triệt, tuyên truyền các quy định về kiểm soát TSTN;
- Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành.

2. Kết quả thực hiện.

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

| TT | NỘI DUNG | ĐƠN VỊ | SỐ LIỆU |
|-----------|--|---------------|----------------|
| I | Kê khai tài sản, thu nhập | | |
| 1 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập | CQTCĐĐV | |
| | Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị | % | |
| 2 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này | CQTCĐĐV | |
| | Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị | % | |
| 3 | Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu | Người | |
| | Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu | Người | |

| | | | |
|----|---|---------|--|
| II | Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập | | |
| 1 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | CQTCĐĐV | |
| | Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị | % | |
| 2 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này | | |
| | Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị | | |
| 3 | Số bản kê khai đã được công khai | Bản KK | |
| | Tỷ lệ so với tổng số bản kê khai | % | |
| 4 | Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết | Bản KK | |
| | Tỷ lệ so với tổng số bản kê khai | % | |
| 5 | Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp | Bản KK | |
| | Tỷ lệ so với tổng số bản kê khai | % | |

- Kết quả khác (nếu có).

3. Đánh giá chung và kiến nghị

- Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện; giải pháp đề chủ động hoặc đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc.
- Những nội dung quy định cần hướng dẫn cụ thể hơn.
- Các kiến nghị khác./.

Nơi nhận:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị
Ký tên, đóng dấu

